

THIẾT KẾ VIDEO CHO VIỆC HỌC NÓI QUA DIỄN KỊCH CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH

Ngô Phương Thủy¹

Tóm tắt: Học nói tiếng Anh qua các video mẫu là một phương thức học đã được áp dụng từ lâu và đã được chứng minh là có hiệu quả. Ở nghiên cứu này, tác giả đề xuất một quy trình thiết kế video mẫu. Trong đó sinh viên sẽ học nói qua diễn kịch theo các tình huống phù hợp với chương trình học. Nghiên cứu giúp sinh viên có một nguồn học liệu để tự chủ động học tập. Đồng thời, góp phần giúp giáo viên có thể chủ động tạo video mẫu cho sinh viên phù hợp với trình độ, năng lực thực tiễn của sinh viên và phù hợp với nội dung giảng dạy một cách chủ động.

Từ khóa: video, thiết kế, diễn kịch, tiếng Anh, sinh viên

1. MỞ ĐẦU

Trong thời đại công nghệ số và toàn cầu hóa hiện nay, tiếng Anh không chỉ là một ngôn ngữ giao tiếp quốc tế mà còn là kỹ năng thiết yếu đối với mọi lĩnh vực, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông. Tuy nhiên, đối với sinh viên không chuyên ngữ, việc học tiếng Anh, đặc biệt là kỹ năng nói, thường gặp nhiều thách thức do hạn chế về thời gian, tài liệu học tập và cơ hội thực hành [1]. Việc tìm kiếm các phương pháp giảng dạy sáng tạo và hiệu quả để giúp sinh viên cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh trở thành một nhiệm vụ cấp bách và quan trọng.

Diễn kịch, với bản chất là một hoạt động nghệ thuật kết hợp nhiều kỹ năng giao tiếp và sáng tạo, đã được chứng minh là một phương pháp hiệu quả trong việc phát triển kỹ năng ngôn ngữ [10]. Thông qua diễn kịch, sinh viên không chỉ rèn luyện khả năng nói mà còn tăng cường sự tự tin, khả năng biểu đạt cảm xúc và hiểu biết văn hóa [7]. Tuy nhiên, việc tổ chức các buổi diễn kịch truyền thống thường đòi hỏi nhiều thời gian và nguồn lực, điều này không phải lúc nào cũng khả thi trong môi trường học tập hiện đại.

Ứng dụng công nghệ đa phương tiện, đặc biệt là video, mở ra những khả năng mới trong việc giảng dạy và học tập tiếng Anh qua diễn kịch. Video không chỉ cung cấp một cách tiếp cận sinh động và hấp dẫn mà còn tạo điều kiện cho sinh viên thực hành và tự đánh giá kỹ năng nói của mình. Các nghiên cứu gần đây đã khẳng định rằng việc sử dụng video trong giảng dạy ngôn ngữ giúp cải thiện đáng kể khả năng tiếp thu và ghi nhớ của người học [13] [16].

Tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Thái Nguyên (ĐH CNTT & TT), việc nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh là một trong những mục tiêu quan

¹ Trường Đại học CNTT và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên

trọng nhằm trang bị cho sinh viên kỹ năng ngôn ngữ cần thiết trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, thực tế cho thấy phần lớn sinh viên tại trường chưa từng hoặc ít tham gia vào các hoạt động diễn kịch bằng tiếng Anh, một phương pháp học tập có tiềm năng mang lại hiệu quả cao. Qua số liệu thu thập được từ khảo sát, chỉ có 38% sinh viên tỏ ra hứng thú hoặc rất hứng thú với phương pháp này, trong khi hơn 50% có quan điểm trung lập, không thích cũng không ghét.

Đặc biệt, sinh viên thường gặp phải nhiều khó khăn trong việc sử dụng từ vựng và ngữ pháp khi tham gia vào các hoạt động diễn kịch. Điều này đặt ra một thách thức lớn trong việc áp dụng phương pháp này vào giảng dạy. Trên thực tế cũng có khá nhiều video diễn kịch có sẵn trên mạng internet, tuy nhiên các video này là có sẵn nên sẽ không phù hợp với năng lực thực tế hay nội dung học hiện tại của sinh viên tại trường. Việc xây dựng quy trình tạo video dạy và học tiếng Anh qua diễn kịch không chỉ đáp ứng nhu cầu thực tiễn của sinh viên mà còn góp phần vào việc đổi mới phương pháp giảng dạy tại Trường ĐH CNTT & TT. Phương pháp này hứa hẹn sẽ mang lại một môi trường học tập sinh động, kích thích sự hứng thú và sáng tạo của sinh viên, từ đó nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh tại trường.

Đề tài “Thiết kế video cho việc học nói qua diễn kịch cho sinh viên không chuyên ngành tiếng Anh” được thực hiện nhằm giải quyết các vấn đề nêu trên. Mục tiêu của nghiên cứu là đề xuất một quy trình thiết kế video hiệu quả, phù hợp với nhu cầu và đặc thù của sinh viên không chuyên ngành tiếng Anh tại trường. Nghiên cứu sẽ tập trung vào việc: Đề xuất quy trình xây dựng video học tiếng Anh qua diễn kịch. Kết quả của nghiên cứu không chỉ góp phần cải thiện phương pháp giảng dạy tiếng Anh và diễn kịch cho sinh viên không chuyên ngữ mà còn cung cấp tài liệu tham khảo cho các giảng viên.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Vai trò của Diễn kịch (Role Play) trong dạy học Tiếng Anh

Diễn kịch (Role Play) là một phương pháp học tập thực hành giúp người học phát triển kỹ năng ngôn ngữ thông qua việc mô phỏng các tình huống thực tế. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng phương pháp này không chỉ nâng cao khả năng ngôn ngữ mà còn phát triển kỹ năng mềm và sự tự tin của người học. Dưới đây là cơ sở lý luận về việc sử dụng diễn kịch trong dạy và học tiếng Anh từ quan điểm của các nhà nghiên cứu.

Học tập thực hành là quá trình mà thông qua đó kiến thức được tạo ra từ việc trải nghiệm [15]. Diễn kịch cung cấp môi trường học tập thực hành, nơi người học có thể tham gia vào các tình huống giao tiếp thực tế, thử nghiệm các vai diễn và nhận phản hồi từ người hướng dẫn và bạn bè. Tương tác xã hội trong quá trình học tập cũng được nhấn mạnh [20]. Diễn kịch tạo điều kiện cho người học tương tác và hợp tác với nhau, từ đó

xây dựng kiến thức qua việc chia sẻ ý kiến, phản hồi và hỗ trợ lẫn nhau. Quá trình này giúp củng cố kiến thức ngôn ngữ và phát triển kỹ năng giao tiếp. Việc sử dụng ngôn ngữ trong các bối cảnh thực tế cũng rất quan trọng trong việc dạy ngôn ngữ giao tiếp [19]. Diễn kịch cung cấp các tình huống giao tiếp chân thực, giúp người học thực hành ngôn ngữ một cách tự nhiên và linh hoạt. Việc tham gia vào các kịch bản khác nhau giúp người học nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp đa dạng. Các kỹ năng tư duy cao cấp như phân tích, đánh giá và sáng tạo được phát triển thông qua các hoạt động đòi hỏi sự tham gia chủ động và suy nghĩ sâu sắc [3]. Diễn kịch (Role Play) khuyến khích người học nhập vai và đối mặt với các tình huống phức tạp, từ đó phát triển kỹ năng tư duy phê phán và sáng tạo trong việc giải quyết vấn đề và xây dựng kịch bản. Sự tự tin (self-efficacy) và động lực (motivation) là hai yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả học tập [2]. Diễn kịch giúp người học xây dựng sự tự tin qua việc thực hành và nhận phản hồi tích cực từ người khác. Đồng thời, hoạt động này cũng tạo ra môi trường học tập thú vị và kích thích sự hứng thú, từ đó tăng cường động lực học tập của người học. Học tập hợp tác khuyến khích sự tương tác tích cực giữa các thành viên, giúp họ học hỏi lẫn nhau và phát triển kỹ năng xã hội [14]. Diễn kịch thúc đẩy học tập hợp tác, khi người học cùng nhau chuẩn bị, diễn xuất và phản hồi, tạo ra một môi trường học tập tích cực và hỗ trợ.

Ở Việt Nam, có một số nghiên cứu về việc sử dụng diễn kịch trong dạy nói tiếng Anh. Một nghiên cứu tại Trường Đại học Đồng Tháp đã sử dụng kịch để dạy kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên năm nhất ngành Ngôn ngữ Anh. Tác giả đã cho sinh viên đóng vai các tình huống kịch khác nhau và đánh giá hiệu quả của phương pháp [18]. Một nghiên cứu khác được thực hiện nhằm khảo sát thái độ, nhận thức của giảng viên và sinh viên khi áp dụng kịch trong việc dạy và học tiếng Anh [17]. Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về việc sử dụng kịch trong giảng dạy tiếng Anh nhưng chưa có nghiên cứu về thiết kế video kịch để giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên. Chính vì vậy, tác giả đã chọn thiết kế video kịch để dạy tiếng Anh cho sinh viên làm đề tài nghiên cứu của mình.

2.2. Vai trò của đa phương tiện trong giảng dạy ngoại ngữ

2.1.1. Tăng cường sự hứng thú và động lực học tập

Việc sử dụng các công cụ đa phương tiện như video, audio và phần mềm tương tác giúp tăng cường sự hứng thú và động lực học tập của sinh viên [16]. Sinh viên cảm thấy học tập trở nên thú vị hơn khi họ có cơ hội tương tác với các nội dung học tập đa dạng và sống động [13].

2.2.2. Cải thiện kỹ năng ngôn ngữ

Sự kết hợp giữa hình ảnh và âm thanh trong giảng dạy giúp cải thiện khả năng ghi nhớ và hiểu biết của sinh viên [16]. Khi sinh viên được tiếp xúc với ngữ liệu phong phú từ các video hội thoại, phim ngắn, hoặc bản ghi âm, họ có thể học cách phát âm chuẩn, ngữ điệu và cảm xúc của người bản ngữ.

2.2.3. Tạo môi trường học tập cá nhân hóa và tự định hướng

Các ứng dụng học tập như Duolingo, Babbel, và các nền tảng học trực tuyến như Moodle, Google Classroom cung cấp các bài học cá nhân hóa, phù hợp với trình độ và tốc độ học của từng sinh viên. Việc sử dụng công nghệ giúp sinh viên tham gia tích cực vào quá trình học tập, nâng cao khả năng tự học và phản xạ ngôn ngữ [4].

2.2.4. Hỗ trợ giảng viên trong việc thiết kế và quản lý bài học

Các công cụ và nền tảng học tập trực tuyến giúp giảng viên dễ dàng thiết kế, chia sẻ tài liệu và theo dõi tiến độ học tập của sinh viên. Việc kết hợp giữa giảng dạy trực tiếp và học trực tuyến không chỉ tối ưu hóa hiệu quả giảng dạy mà còn đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của sinh viên [6].

2.2.5. Thúc đẩy sự tương tác và học tập xã hội

Vai trò của tương tác xã hội trong việc phát triển ngôn ngữ và tư duy được nhấn mạnh [20]. Công nghệ đa phương tiện cho phép sinh viên dễ dàng kết nối, trao đổi và học hỏi từ bạn bè và giảng viên. Công nghệ giúp sinh viên tham gia vào các hoạt động nhóm, thảo luận và diễn kịch trực tuyến, từ đó phát triển kỹ năng giao tiếp và hợp tác [5].

Các nhà nghiên cứu đồng thuận rằng việc sử dụng ứng dụng đa phương tiện trong giảng dạy tiếng Anh mang lại nhiều lợi ích đáng kể. Công nghệ không chỉ tăng cường động lực và hứng thú học tập mà còn cải thiện kỹ năng ngôn ngữ, tạo điều kiện học tập cá nhân hóa, hỗ trợ giảng viên và thúc đẩy sự tương tác xã hội. Việc tích hợp công nghệ vào quá trình giảng dạy là một xu hướng tất yếu, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ngôn ngữ và giúp sinh viên phát triển toàn diện các kỹ năng cần thiết trong môi trường toàn cầu hóa.

2.3. Quy trình thiết kế video dạy kỹ năng nói tiếng Anh qua diễn kịch.

2.3.1. Đề xuất quy trình thiết kế video để giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh qua diễn kịch

Video chính là một trong những công cụ đa phương tiện mang lại hứng thú học tập cho sinh viên nhất, bởi sự kết hợp giữa hình ảnh và âm thanh trong giảng dạy giúp cải thiện khả năng ghi nhớ và hiểu biết của sinh viên [16]. Video cung cấp ngữ cảnh thực tế, giúp người học nắm bắt cách phát âm, ngữ điệu và tốc độ nói của người bản xứ. Điều này giúp cải thiện khả năng nghe hiểu và phát âm chính xác hơn [12]. Thông qua các tình

huống thực tế trong video, người học có thể học từ vựng và cấu trúc ngữ pháp trong ngữ cảnh cụ thể, giúp việc ghi nhớ và áp dụng trở nên dễ dàng hơn [11]. Việc cho sinh viên học tập thông qua trải nghiệm những tình huống thực tế này đã được chứng minh hiệu quả [8] Sinh viên sẽ bắt đầu từ việc làm quen tình huống, ghi nhớ lời thoại, luyện tập có phụ đề và diễn tình huống không cần phụ đề, lời thoại. Sinh viên sẽ chuyển dần từ luyện tập thụ động qua diễn chủ động, qua đó nắm bắt ngôn ngữ một cách dễ dàng. Ở phần này, tác giả đề xuất quy trình thiết kế video để giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh qua diễn kịch bao gồm các bước:

Bước 1: Xác định nội dung

Ở bước này giáo viên sẽ lựa chọn nội dung muốn sinh viên thực hành diễn kịch phù hợp với nội dung đang dạy trên lớp, sau đó tìm video có sẵn trên mạng internet có nội dung tương ứng.

Bước 2: Biên tập và chỉnh sửa

Chọn lấy đúng nội dung muốn dạy trên đoạn video đã tải từ mạng internet, youtube... (tạm gọi là video 1). Để cắt sửa nội dung, tác giả đề xuất sử dụng phần mềm Camtasia 9, đây là một ứng dụng quay và tạo video chuyên nghiệp do TechSmith phát hành [9]; ngoài ra giáo viên có thể tham khảo các phần mềm biên tập video khác như Capcut... Phần mềm Camtasia 9 dễ sử dụng và cho phép người dùng biên tập chỉnh sửa video một cách nhanh chóng, thuận tiện. Video được xây dựng bao gồm 4 đoạn ghép vào nhau từ video 1 được chỉnh sửa theo mục đích từng đoạn. Tiến hành biên tập chỉnh sửa nội dung video 1 như sau:

Đoạn 1: Xem	Đoạn 2: Xem và đọc	Đoạn 3: Xem và nói	Đoạn 4: Xem và diễn
Video 1 có đủ hình ảnh, thoại	Video 1 có hình ảnh, có thoại, phụ đề	Video 1 có hình ảnh, phụ đề	Video 1 chỉ có hình ảnh

- Đoạn 1: Xem: Giáo viên biên tập video có đề lời thoại.

Giai đoạn đầu tiên tập trung vào việc tiếp nhận thụ động. Sinh viên xem video diễn kịch bằng tiếng Anh để làm quen với ngữ cảnh, nhân vật, cách sử dụng ngôn ngữ và các yếu tố văn hóa.

- Đoạn 2: Xem và đọc: Tiếp theo giáo viên để chạy lại đoạn video có thoại và có phụ đề. Ở đoạn này sinh viên xem lại đoạn video trên và có thêm phụ đề. Từ đó sinh viên có thể học được lời thoại của tình huống trong video.

- Đoạn 3: Xem và nói: Giáo viên để chạy lại đoạn video có phụ đề và không thoại. Mục đích là sinh viên sẽ xem hình và nhìn phụ đề để nói. Khuyến khích sinh viên sử dụng ngữ điệu được sử dụng trong video.

- Đoạn 4: Xem và diễn: Giáo viên để chạy lại đoạn video chỉ có hình, không có phụ đề và không có thoại. Ở bước cuối này sinh viên sẽ diễn lại theo tình huống trong video. Nói lại theo đúng nội dung tình huống đã diễn ra.

Như vậy, đoạn một giúp sinh viên làm quen với tình huống kịch, từ vựng, phát âm, ngữ điệu. Đoạn hai giúp sinh viên hiểu được lời thoại trong tình huống kịch một cách chi tiết, học thuộc lời thoại, bắt chước được ngữ điệu, điệu bộ cử chỉ của các nhân vật. Đoạn ba, sinh viên xem phụ đề và nói theo lời thoại, ngữ điệu đã học. Đoạn bốn, sinh viên diễn lại được nội dung tình huống trong video.

Bước 3: Thực hành trên lớp

Ở bước này, giáo viên sẽ hướng dẫn sinh viên học diễn kịch qua đoạn video đã dựng theo nội dung học trên lớp. Thực hiện từng bước tuần tự như ở video đã biên tập.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của sinh viên
1	Giáo viên chiếu đoạn video đã biên tập và yêu cầu sinh viên tập trung theo dõi đoạn video. (Giáo viên có thể cho sinh viên xem cả video gồm 4 bước biên tập ở trên cho sinh viên hình dung được những việc cần làm)	Sinh viên tập trung theo dõi đoạn video.
2	Giáo viên yêu cầu sinh viên xem đoạn video có thoại và phụ đề.	Sinh viên tập trung xem để nhớ thoại, phụ đề
3	Ở bước này giáo viên có thể chia sinh viên theo nhóm, tổ, theo bàn, dãy tùy theo các vai diễn trong đoạn video. (bước này có thể lặp lại nhiều lần và đổi vai)	Sinh viên xem video và đọc thoại theo vai đã được phân.
4	Giáo viên yêu cầu sinh viên làm việc theo nhóm dựa theo số nhân vật trong video, phân vai và yêu cầu sinh viên xem và nói	Sinh viên xem video và diễn lại nội dung đoạn video.

2.3.2. Ví dụ minh họa quy trình biên tập video và sử dụng trong giảng dạy

Giáo trình Life (A1-A2) đang được sử dụng để giảng dạy cho sinh viên không chuyên tại Trường đại học công nghệ thông tin và truyền thông Thái nguyên, có rất nhiều nội

dụng ngữ pháp và từ vựng theo chủ điểm có thể triển khai làm nội dung diễn kịch cho sinh viên. Ví dụ: chủ đề về Family and Friends (từ vựng về gia đình, động từ To be); House and Furniture (Từ vựng về House, cấu trúc There is/ There are); Chủ đề về Places in a city (Từ vựng về Places in a city; thì hiện tại đơn - Present Simple Tense); Chủ đề về Free time activities (Từ vựng về leisure activities, sports; động từ like/ enjoy + V-ing).... Video cho các phần này có rất nhiều trên Youtube. Giáo viên có thể tải các video miễn phí này về và biên tập theo mục đích và nội dung đang giảng dạy của mình. Ví dụ, ở Unit 5 chủ đề về Food, từ vựng về đồ ăn, các mẫu câu sử dụng trong gọi món trong một nhà hàng như: What would you like for....?/ 'd like/ I want..../ Can I....? Giáo viên hoàn toàn có thể tìm một đoạn video hội thoại về việc mua đồ ăn ở siêu thị hay gọi món trong một nhà hàng. Dưới đây là các bước xây dựng video và sử dụng video để dạy Tiếng anh qua diễn kịch:

Bước 1: Xác định nội dung

- Giáo viên muốn xây dựng một video về chủ đề Food, trong đó có sử dụng từ vựng liên quan đến chủ đề và giúp sinh viên luyện tập với các mẫu câu: What would you like for...?/ 'd like/ I want..../ Can I/ Can you....?. Tình huống kịch là trong một nhà hàng, một gia đình muốn gọi món tráng miệng.

- Giáo viên truy cập Youtube.com và tìm video có nội dung liên quan chủ đề trên. Tải video về máy.

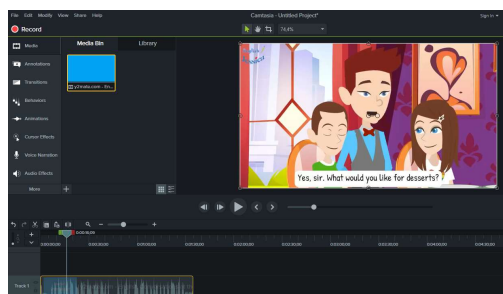
- Link video nguồn giáo viên chọn:
<https://www.youtube.com/watch?v=LFameYrB3UA> nội dung được trích từ 6 phút 22 giây đến 7 phút 50 giây.

Bước 2: Biên tập và chỉnh sửa video

- Giáo viên sử dụng công cụ biên tập video để biên tập, chỉnh sửa video. Ở đây, tác giả sử dụng trình biên tập video Camtasia 9 để biên tập.

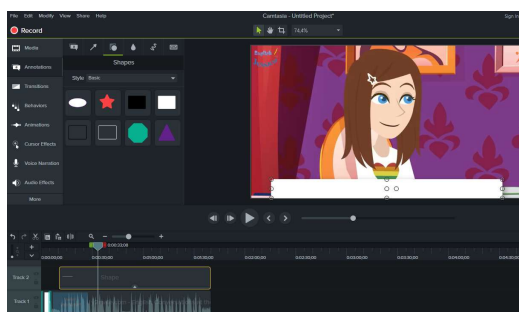
- Mở trình biên tập video Camtasia 9/ import video/ chọn video muốn biên tập. Chuẩn bị sẵn một số ảnh ghi tên các bước theo thứ tự ở trên Xem, Xem và đọc, Xem và nói, Diễn (See, Read, Speak out loud, Act). Những ảnh này được chèn vào đầu các đoạn video tương ứng.

- Cắt lấy đoạn video cần dùng và bỏ các nội dung không liên quan. Giáo viên chọn đoạn hội thoại ngắn từ 1 đến 2 phút để tránh sinh viên phải nhớ quá nhiều thoại trong một thời gian ngắn và đoạn thoại nên có nhiều nhân vật tham gia để sinh viên có thể diễn kịch theo nhóm về sau.



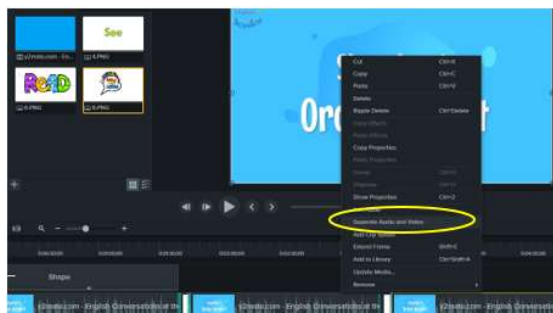
Hình 1. Cắt lọc lấy nội dung video muốn biên tập

- **Đoạn 1: Xem:** Ở phần này giáo viên sẽ loại bỏ phụ đề (nếu video gốc có phụ đề). Dùng annotations trong Camtasia 9 để che phụ đề có sẵn.



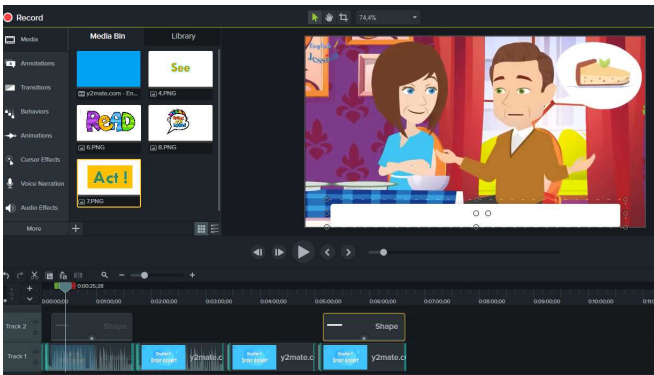
Hình 2. Loại bỏ phụ đề

- **Đoạn 2: Xem và đọc:** Giáo viên copy lại đoạn video gốc, lúc này để phụ đề.
- **Đoạn 3: Xem và nói:** ở bước này giáo viên sẽ tách tiếng và hình của video (chúột phải lên đoạn video muốn tách/ separate audio and video). Xóa bỏ phần audio để lại phần hình có phụ đề



Hình 3. Loại bỏ audio

- **Đoạn 4: Xem và diễn.** Ở bước cuối giáo viên copy lại đoạn video trước, bỏ phần tiếng và phần phụ đề. Xuất bản file ở định dạng MP4.



Hình 4. Sản phẩm hoàn chỉnh trước khi xuất file video

Bước 3: Thực hành trên lớp

Sau khi biên tập chỉnh sửa video theo nội dung giảng dạy, giáo viên sẽ tiến hành tổ chức hoạt động học Tiếng anh qua diễn kịch với nội dung video mẫu đã chuẩn bị sẵn.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của sinh viên
1	Giáo viên yêu cầu sinh viên xem một tình huống, một gia đình đang gọi món tráng miệng ở một nhà hàng. Giáo viên có thể đặt ra câu hỏi để kiểm tra từ vựng của sinh viên. Ví dụ: <i>Món tráng miệng là gì? – Dessert</i> <i>Gọi món tráng miệng là gì? - order desserts</i> <i>What desserts can you eat after a meal?</i> <i>Fruit/ cake/ ice cream</i> <i>What can you say to order a dessert?</i> <i>I'd like some cakes/ some fruit/ some ice cream for dessert.</i> Giáo viên chiếu đoạn video đã biên tập và yêu cầu sinh viên tập trung theo dõi đoạn video.	Sinh viên trả lời câu hỏi gợi ý. Sinh viên tập trung theo dõi đoạn video.
2	Giáo viên yêu cầu sinh viên xem đoạn video có thoại và phụ đề.	Sinh viên tập trung xem để nhớ thoại, phụ đề

3	Ở bước này giáo viên có thể chia sinh viên theo nhóm theo 5 vai diễn trong đoạn video mẫu. (bước này có thể lặp lại nhiều lần và đổi vai)	Sinh viên xem video và đọc thoại theo vai đã được phân.
4	Giáo viên yêu cầu sinh viên làm việc theo nhóm dựa theo số nhân vật trong video, phân vai và yêu cầu sinh viên xem và nói. Giáo viên có thể chia lại nhóm để sinh viên luyện tập nhiều lần.	Sinh viên xem video và diễn lại nội dung đoạn video.

Tuy nhiên, để tạo được video đòi hỏi giáo viên phải có kỹ năng sử dụng các công cụ chỉnh sửa, biên tập video. Bên cạnh đó giáo viên phải đảm bảo được nội dung về từ vựng, ngữ pháp trong video là chính xác, phù hợp với trình độ của sinh viên, phù hợp với nội dung đang dạy trên lớp; ngôn ngữ, cấu trúc đơn giản dễ hiểu, phát âm chính xác; độ dài video cần hợp lý, không quá dài, hoặc quá ngắn; chất lượng âm thanh, hình ảnh tốt; có thể sử dụng các yếu tố đa phương tiện (hình ảnh, hiệu ứng, nhạc) để làm cho video sinh động, hấp dẫn hơn.

3. KẾT LUẬN

Nghiên cứu về việc tạo video dạy tiếng Anh qua kịch cho sinh viên đã mang lại một công cụ hỗ trợ thực tiễn cho việc giảng dạy tiếng Anh. Qua việc đóng vai, sinh viên có cơ hội áp dụng kiến thức đã học vào các tình huống thực tế, từ đó nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh một cách tự nhiên và hiệu quả, khắc phục được các rào cản về ngôn ngữ và tâm lý của sinh viên khi tham gia diễn kịch. Phương pháp này khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên, giúp họ trở nên tự tin hơn trong việc sử dụng tiếng Anh. Qua việc diễn kịch, sinh viên được rèn luyện khả năng giao tiếp, lắng nghe và phản hồi trong các tình huống thực tế. Việc đóng vai giúp sinh viên áp dụng kiến thức ngữ pháp và từ vựng vào ngữ cảnh cụ thể, từ đó ghi nhớ lâu hơn và hiểu sâu hơn. Ngoài kỹ năng ngôn ngữ, sinh viên còn phát triển các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Tuy nhiên, cách thức này cũng có một số hạn chế như sau: việc tạo các video mất nhiều thời gian và công sức từ phía giáo viên. Để tạo ra các video cần có sự hỗ trợ về mặt công nghệ, như thiết bị quay phim (nếu muốn tự dựng), phần mềm chỉnh sửa video, điều mà không phải trường nào cũng có điều kiện đáp ứng. Ngoài ra, giáo viên cần phải có kỹ năng công nghệ, không phải giáo viên nào cũng có kỹ năng công nghệ và kỹ năng biên tập video tốt, dẫn đến chất lượng video không đồng nhất và có thể ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy. Nghiên cứu này mới chỉ dừng lại ở việc đề xuất một quy trình thiết kế video mẫu để dạy tiếng Anh cho sinh viên qua diễn kịch, việc đánh giá về tính hiệu quả

của việc sử dụng video trong giảng dạy tiếng Anh qua diễn kịch có thể được chọn làm đề tài nghiên cứu trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Madkur (2018), *The non-English major lecturers speak English: The barriers encountered by adult learners*, Journal on English as a Foreign Language, vol. 8, no. 1, pp.39-56.
2. Bandura, A. (1986), *Social foundations of thought and action: A social cognitive theory*, Prentice-Hall.
3. Bloom, B. S. (1956), *Taxonomy of educational objectives: The classification of educational goals*, Longmans, Green.
4. Bonwell, C. C., & Eison, J. A. (1991), *Active learning: Creating excitement in the classroom* (ASHE-ERIC Higher Education Report No. 1).
5. Dooly, M., & Sadler, R. (2016), *Integrating intercultural communicative competence in language teacher education*, Multilingual Matters.
6. Graham, C. R. (2019), *Blended learning: The new normal and emerging technologies*, Educational Technology, 59 (3), pp.20-24.
7. Hồ Sĩ Thắng Kiệt. (2015), *Quan điểm và đánh giá của người học tiếng Anh về phương pháp kịch trong việc phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng, 8(93).
8. Hoàng, T. D. (2024), *Một số nghiên cứu về dạy môn tiếng Anh theo định hướng học tập trải nghiệm*, Tạp chí Quản lý giáo dục, (Số đặc biệt tháng 6), tr.138-141.
9. <https://cellphones.com.vn/sforum/camtasia-la-gi-huong-dan-tai-camtasia-chi-tiet-nhat>
10. <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/de-xuat-mot-so-hoat-dong-cai-thien-ky-nang-noi-tieng-anh-cho-sinh-vien-p27495.html?>
11. <https://simpleenglish.com.vn/hoc-tieng-anh-qua-phim/>
12. <https://www.englishcentral.com/blog/vi/co-nen-hoc-tieng-anh-qua-video/>
13. Hwang, W. Y., & Chen, H. S. L. (2019), *The effects of multimedia annotation and multi-modal learning on L2 vocabulary acquisition*, Computer Assisted Language Learning, 32 (3), pp.303-324. <https://doi.org/10.1080/09588221.2018.1558259>
14. Johnson, D. W., & Johnson, R. T. (1999), *Learning together and alone: Cooperative, competitive, and individualistic learning*, Allyn and Bacon.

15. Kolb, D. A. (1984), *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*, Prentice-Hall.
16. Mayer, R. E. (2020), *Multimedia learning*, Cambridge University Press.
17. Nguyễn, N. B. C., & Phan, Q. N. (2012), *Thử nghiệm sử dụng phương pháp kịch trong dạy – học tiếng Anh tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế*, Chuyên san Khoa học Xã hội và Nhân văn, 76B(7).
18. Nguyễn, T. H. (2024), *Ứng dụng diễn kịch trong dạy học kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Đồng Tháp*, Tạp chí Thiết bị giáo dục, 1(320).
19. Richards, J. C., & Rodgers, T. S. (1986), *Approaches and methods in language teaching*, Cambridge University Press.
20. Vygotsky, L. S. (1978), *Mind in society: The development of higher psychological processes*, Harvard University Press.

DESIGNING VIDEOS FOR LEARNING SPEAKING THROUGH ROLE-PLAY FOR NON-ENGLISH MAJOR STUDENTS

Ngo Phuong Thuy

Abstract: Learning to speak English through sample videos is a long-established method that has proven to be effective. In this study, the author proposes a process for designing sample videos, where students learn to speak through role-playing in scenarios aligned with their curriculum. The research aims to assist teachers in proactively creating sample videos tailored to students' proficiency levels, practical capabilities, and the teaching content. At the same time, it provides students with a resource for self-learning.

Keywords: video, design, role-play, English, students

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 10-3-2025; ngày phản biện đánh giá: 22-3-2025; ngày chấp nhận đăng: 17-4-2025)